

Số: 633 /QĐ-TTKN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-BNNMT ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản trực thuộc Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Căn cứ văn bản số 1708/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCHN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét Báo cáo đánh giá ngày 14/5/2025 và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nhập khẩu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-2:2019/BNNT cho 03 sản phẩm (AQUAZYME; Bacillus Subtilis 1000; Bacillus Licheniformis 1000) của Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Vland Tp Hồ Chí Minh, địa chỉ tại: Lô M4, Đường số 4, KCN Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam. Giấy chứng nhận, Phụ lục và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Vland Tp Hồ Chí Minh được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Vland Tp Hồ Chí Minh; tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Long An;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc Lê Văn Yên;
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng Trung tâm (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Thanh Tùng



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số 633/QĐ-TTK/ ngày 20 tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Phương pháp thử
1	AQUAZYME (HQ.25.02037)	BNNP TNT29 25003 5023	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng I	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126: 2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	0,80	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
2	Bacillus Subtilis 1000 (HQ.25.02038)			Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126: 2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
3	Bacillus Licheniformis 1000 (HQ.25.02039)			Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126: 2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH – Không phát hiện